BẢN TIN
Khuyến nông và Thị trường

Số 01/2026

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG AN GIANG

Trong số này

NÔNG NGHIỆP TRONG VÀ NGOÀI TỈNH

Trang 2 >>>



Tiềm năng Silic với cây trồng

CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM

Trang 5 >>>



Nấm mối đen, nấm bào ngư, đông trùng hạ thảo

KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

Trang 8 >>>



Kỹ thuật trồng nấm Bào ngư



Tiềm năng
SILIC
với cây trồng

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG AN GIANG

Số 1224 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

ĐT : (0297) 3864264 - E-mail : ttknangiang@gmail.com

Website: https://khuyennongangiang.com.vn

Tiềm năng

SILIC với cây trồng

Thông tin này giúp người sản xuất hiểu rõ hơn về Silicon và tiềm năng của nó, nguyên tố vốn thường bị bỏ qua nhưng lại có vai trò gần như thiết yếu này nhiều khả năng sẽ được công nhận là một giải pháp hiệu quả để tăng cường sức khỏe và năng suất cây trồng trong tương lai.



- Silic rất phổ biến trong tự nhiên nhưng chỉ có một phần ở dạng cây hấp thu được.
- Cây hấp thu silic chủ yếu dưới dạng axit monosilicic H_4SiO_4
- Silic giúp tăng sức chống chịu với sâu bệnh và điều kiện bất lợi.
- Lúa là nhóm cây tích lũy silic cao, vì vậy đặc biệt đáp ứng tốt với silic.

SILIC TRONG ĐẤT

Nhiều trong đất nhưng không phải lúc nào cây cũng dùng được



Trong dinh dưỡng cây trồng, silic (Si) là một trưng hợp đặc biệt. Đây là nguyên tố có hàm lượng rất lớn trong vỏ Trái đất nhưng trong một thời gian dài lại ít được quan tâm trong nghiên cứu dinh dưỡng thực vật, chủ yếu vì cây trồng thường không biểu hiện triệu chứng thiếu silic rõ ràng như thiếu đạm, lân, kali hoặc một số nguyên tố trung và vi lượng khác. Tuy nhiên, sự phát triển của khoa học bệnh cây, sinh lý thực vật, hóa học đất và sinh học phân tử đã từng bước làm thay đổi cách nhìn về silic. Từ một nguyên tố bị xem là "không thiết yếu", silic ngày càng được nhìn nhận như một nguyên tố "gần thiết yếu" (*quasi-essential element*), có vai trò quan trọng đối với sức khỏe, khả năng chống chịu và năng suất của nhiều loài cây trồng.

Silic không đơn giản chỉ tạo ra một "lớp áo giáp" vật lý trên bề mặt tế bào. Nhiều bằng chứng cho thấy Si còn tham gia hoặc tác động đến những quá trình phức tạp hơn, từ hình thành hàng rào cơ học, hoạt hóa enzyme phòng vệ, gia tăng hợp chất phenolic và lignin, điều hòa hệ thống chống oxy hóa, duy trì quang hợp cho đến điều chỉnh biểu hiện của nhiều gene liên quan đến phản ứng stress và miễn dịch thực vật. Đặc biệt, trong những cây tích lũy silic mạnh như lúa, hiệu quả hạn chế bệnh của Si đã được ghi nhận đối với nhiều bệnh quan trọng gồm đạo ôn, đốm nâu, khô vằn, cháy bìa lá vi khuẩn, cháy lá và biến màu hạt.

Silic là cầu nối giữa dinh dưỡng, chống chịu và nông nghiệp bền vững



Từ góc độ sản xuất nông nghiệp bền vững, những kết quả này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh thâm canh ngày càng cao, lượng phân đạm lớn, áp lực sâu bệnh tăng và nhu cầu giảm phụ thuộc vào thuốc bảo vệ thực vật. Silic vì vậy có thể được xem là một mắt xích tiềm năng kết nối dinh dưỡng cây trồng với quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp.

Ts. Lê Văn Dũng

(Xem nội dung chi tiết bài viết cuối Bản tin)

GIẢI PHÁP NUÔI CÁ TRONG ĐIỀU KIỆN MƯA LŨ

Thời tiết bước vào mùa mưa lũ là một thách thức không nhỏ đối với người nuôi thủy sản nói chung và nuôi cá nói riêng. Hiện tượng mưa lớn kéo dài làm môi trường ao nuôi biến động, mầm bệnh có cơ hội lây lan và xâm nhập gây khó khăn cho sinh trưởng và phát triển của cá. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng nước, sức khỏe cá và thậm chí có thể dẫn đến cá nuôi chết hàng loạt.



Bên cạnh những yếu tố thay đổi thời tiết và dịch bệnh trong mùa mưa, người nuôi còn đối mặt với nhiều rủi ro khác như: Giảm lượng thức ăn tự nhiên; mực nước tăng đột ngột gây thất thoát lượng lớn cá trong ao; thiệt hại về cơ sở hạ tầng như phá huỷ hệ thống chống tràn, bơm nước và cơ sở nuôi… Trước tình hình đó, để ngăn chặn thiệt hại cho cá nuôi khi mưa lũ kéo dài người nuôi cần thực hiện một số giải pháp sau:

Đối với nuôi cá trong ao:

- Thường xuyên theo dõi diễn biến của thời tiết, kiểm tra lưới, hệ thống cống và đắp lại những nơi bờ yếu dễ vỡ, tránh tình trạng vỡ bờ. Kịp thời khắc phục trường hợp lưới bao xung quanh bị rách hoặc nước chảy làm trống dưới chân lưới gây thất thoát cá nuôi.

- Khi mưa lớn kéo dài nhiều ngày, độ pH nước ao nuôi giảm và dễ bị phân tầng, gây tình trạng thiếu ôxy tầng đáy, người nuôi cần chủ động tháo nước tầng mặt để giảm bớt lượng nước mưa có trong ao. Đối với những ao nuôi công nghiệp, nuôi cá với mật độ dày cần sử dụng quạt nước, sục khí hoặc máy bơm đảo nước trong ao nuôi, tránh trường hợp bị thiếu ôxy cục bộ. Rải bổ sung thêm vôi xung quanh bờ ao với lượng 10 kg/100m^2, kết hợp hòa nước vôi tạt đều khắp mặt ao với lượng 1 - 2 kg/100m^3 nước để ổn định pH nước ao nuôi trước và sau khi mưa.

- Thường xuyên quan sát tình trạng cá bơi lội trong ao, không bỏ qua bất kỳ dấu hiệu lạ nào bởi đó có thể là dấu hiệu của các bệnh trong giai đoạn đầu. Nếu có biểu hiện bất thường thì có biện pháp xử lý kịp thời.

- Hàng ngày theo dõi các yếu tố môi trường như pH, ôxy, mực nước, các hoạt động của cá để phát hiện các dấu hiệu bất thường và có những biện pháp xử lý kịp thời.

- Giảm 20 - 50% lượng thức ăn khi thời tiết xấu hoặc cá ăn kém. Không cho ăn quá nhiều trước khi có mưa lớn kéo dài.

- Sử dụng Zeolite bón vào ao nuôi để hấp thu các độc tố (NH_3, H_2S) và kim loại nặng khi tình trạng đáy ao bị đơ, liều dùng 1-2kg/100m^3 hoặc



(Xem Tiếp trang 12)

NẤM MỐI ĐEN, NẤM BÀO NGƯ, ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO

Hợp tác xã Nông nghiệp Tà Đảnh – do chị Châu Thị Nương và anh Trần Phương Hiền đồng sáng lập – biến mái nhà điện mặt trời thành trại nấm dược liệu xanh. Từ vùng Bảy Núi An Giang, họ mang đến nấm mối đen, nấm bào ngư, đông trùng hạ thảo… giàu giá trị sức khỏe, nuôi dưỡng cộng đồng và lan tỏa tinh thần nông nghiệp bền vững.



Mô tả sản phẩm:

HTX hoạt động theo định hướng nông nghiệp tuần hoàn khép kín, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp và ứng dụng năng lượng mặt trời, tạo ra các sản phẩm sạch, giàu giá trị dinh dưỡng và dược liệu.

Thương hiệu "Nương Farm" được gây dựng từ tâm huyết của vợ chồng chị Châu Thị Nương và anh Trần Phương Hiền – bộ đôi nhà sáng lập với khát vọng mang lại giá trị kinh tế, môi trường và cộng đồng thông qua mô hình sản xuất bền vững.

Tiên phong làm kinh tế nông nghiệp

Thực hiện mô hình nông nghiệp tuần hoàn, nâng tầm giá trị nông sản Việt và góp phần bảo vệ môi trường.

Sản xuất nông sản sạch, an toàn và giàu giá trị, Tạo việc làm ổn định cho cộng đồng, đặc biệt là phụ nữ và người dân tộc Khmer.

Ứng dụng khoa học – công nghệ xanh để giảm thiểu rác thải, tiết kiệm tài nguyên. Lan tỏa tinh thần khởi nghiệp và hỗ trợ cộng đồng phát triển bền vững.

Mô hình sản xuất: HTX vận hành theo chuỗi nông nghiệp tuần hoàn:

- Trồng nấm hữu cơ: Nấm mối đen, bào ngư, linh chi, đông trùng hạ thảo. Nấm được trồng dưới mái pin năng lượng mặt trời, sử dụng giá thể từ rơm rạ, cám gạo, cám bắp.

- Tận dụng phụ phẩm sau khi thu hoạch nấm để nuôi trùng quế, tạo phân hữu cơ bón cho lúa và cây màu.

- Kết hợp chăn nuôi nhỏ lẻ để tận dụng thức ăn và nâng hiệu quả đất đai.

Quy trình sản xuất được thực hiện khép kín: "Sản xuất – chế biến – tiêu thụ" theo chuỗi khép kín, gia tăng giá trị sản phẩm và bảo đảm an toàn sinh học.

Các sản phẩm chủ yếu:

- Nấm mối Nàng Nương: Ngọt tự nhiên, giàu dinh dưỡng.
- Nấm linh chi tai to
- Đông trùng hạ thảo.
- Các loại trà thảo dược: Trà Kim Ngân Hoa túi lọc, Trà hòa tan nấm linh chi.

Thông tin liên hệ: HTX Nông Nghiệp Tà Đảnh
Địa chỉ: Ấp Tân Bình, Xã Cô Tô, Tỉnh An Giang, Việt Nam
Email: chauthinuong77@gmail.com
ĐT: 0988 779 777 | 0985 779 777;
Website: HienNuongFarm.vn

Công bố
Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật

Bộ Nông nghiệp và Môi trường vừa ban hành Quyết định số: 3072/QĐ-BNNMT, ngày 04 tháng 08 năm 2026 về viêc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Ttrồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2026. Theo đó, Bãi bỏ các nội dung quy định tại số thứ tự 1 (TTHC Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói) Mục A.I Phần I (Danh mục thủ tục hành chính) và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính này tại số thứ tự 1 Mục A1 Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 278/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ 2 tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Thủ tục hành chính cấp xã, Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật: Thủ tục hành chính Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói (Mã hồ sơ TTHC 1.014776)

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng hoặc mã số cơ sở đóng gói đến Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có địa chỉ vùng trồng, cơ sở đóng gói) thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Xem xét, giải quyết hồ sơ

- Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không đăng ký xuất khẩu đến thị trường có yêu cầu về mã số:

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Thông báo cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói theo Mẫu tại Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký xuất khẩu đến thị trường có yêu cầu về mã số:

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra và ban hành Thông báo cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói theo Mẫu tại Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP; phê duyệt ngay mã số đối với trường hợp nước nhập khẩu đồng ý để cơ quan có thẩm quyền Việt Nam tự phê duyệt; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Nội dung kiểm tra bao gồm kiểm tra thông tin kê khai trong hồ sơ và việc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của nước nhập khẩu; lập Biên bản kiểm tra theo Mẫu tại Phụ lục VI (đối với vùng trồng) hoặc Phụ lục VII (đối với cơ sở đóng gói) ban hành kèm theo Nghị quyết 36/2026/NQ-CP.

- Đối với trường hợp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói phải được nước nhập khẩu phê duyệt, cơ quan chuyên

môn đầu mối cấp tỉnh tổng hợp, gửi danh sách về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có Thông báo cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, gửi nước nhập khẩu xem xét, phê duyệt; trường hợp nước nhập khẩu có yêu cầu khác về thời gian gửi danh sách này thì thực hiện theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Đối với trường hợp vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số muốn đăng ký bổ sung thị trường xuất khẩu:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký bổ sung thị trường xuất khẩu nộp đơn theo Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2026/NQ CP; trình tự thực hiện theo điểm a, điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP nhưng giữ nguyên mã số đã được cấp trong Thông báo cấp/cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

- Đối với trường hợp thay đổi thông tin liên quan đến tên tổ chức, cá nhân đại diện mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói hoặc do thay đổi địa giới hành chính.

Tổ chức, cá nhân nộp đơn đề nghị cấp lại theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đơn đề nghị cấp lại của tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào hồ sơ lưu trữ, xem xét và thông báo cho tổ chức, cá nhân theo Mẫu tại Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố không thể tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng hoặc tổ chức, cá nhân không thể nộp hồ sơ trên môi trường mạng, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính); việc cấp mã số được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP và thông tin phải được cập nhật lên Cổng dịch vụ công quốc gia ngay sau khi Cổng dịch vụ công quốc gia hoạt động bình thường.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố không thể tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng hoặc tổ chức, cá nhân không thể nộp hồ sơ trên môi trường mạng thì nộp hồ sơ trực tiếp bằng bản giấy hoặc qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đối với đề nghị cấp mã số vùng trồng hoặc đăng ký bổ sung thị trường xuất khẩu: Đơn đề nghị cấp mã số vùng trồng theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP.

- Đối với đề nghị cấp mã số cơ sở đóng gói hoặc đăng ký bổ sung thị trường xuất khẩu: Đơn đề nghị cấp mã số cơ sở đóng gói theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP.

- Đối với trường hợp đề nghị cấp lại mã số vùng trồng/mã số cơ sở đóng gói, Đơn đề nghị cấp lại mã số vùng trồng/mã số cơ sở đóng gói theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP.

Ng V Hải tổng hợp
(Nguồn: https://mae.gov.vn/)

KỸ THUẬT TRỒNG NẤM BÀO NGƯ

Nấm bào ngư (Pleurotus spp) là loại nấm ăn chủ yếu, trên thế giới hàng năm sản xuất hàng ngàn tấn, đứng thứ 4 sau nấm mỡ, nấm hương, nấm cuống vàng. Chủ yếu chúng được sản xuất ở Trung Quốc, Nhật Bản, Italia, Pháp, Thụy Sỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Việt Nam, Ấn Độ. So với các loại nông sản khác, thì giá trị nấm bào ngư cũng như một số loại nấm ăn khác như nấm rơm, nấm mèo,…



I- Giới thiệu về nấm bào ngư

Nấm là thực phẩm giàu chất dinh dưỡng, chứa nhiều protein, nhiều loại vitamin như vitamin B1, B2, PP,… và các axit amin thiết yếu, không gây xơ cứng động mạch và không làm tăng lượng cholesterol trong máu. Nấm còn có nhiều tác dụng dược lý khá phong phú như: tăng cường khả năng miễn dịch của cơ thể, kháng ung thư và kháng virus, ngăn ngừa và trị liệu các bệnh tim mạch, hạ đường máu, chống phóng xạ, chống oxy hóa, giải độc và bảo vệ tế bào gan, an thần, rất có lợi cho việc điều chỉnh hoạt động của hệ thần kinh trung ương.

Tên gọi Nấm bào ngư (abalone), nấm dai (ở miền Nam). Nấm sò, nấm hương chân ngắn (ở miền Bắc).

Tên khoa học: *Pleurotus spp;* Nhóm "ưa nhiệt trung bình" (ôn hòa) ra quả thể ở 10 – 20°C; Nhóm "ưa nhiệt" ra quả thể ở 20 – 30°C

Hình thái: Tai nấm dạng phễu lệch, phiến mang bào tử kéo dài xuống đến chân, cuống nấm gần gốc có lớp lông nhỏ mịn. Tai nấm bào ngư còn non có màu sắc sậm hoặc tối, nhưng khi trưởng thành màu trở nên sáng hơn.

Nấm bào ngư cũng là loài nấm ăn như nấm rơm, nấm mối, đông cô..., tai nấm dạng phễu, phiến kéo dài xuống chân. Cuống nấm gần gốc có lớp lông mịn. Tai nấm còn non có màu sắc tối, nhưng khi trưởng thành, màu trở nên sáng hơn.

Tai nấm bào ngư phát triển qua nhiều giai đoạn, dựa theo hình dạng




có tên gọi tương ứng: dạng san hô, dạng dùi trống, dạng phễu, dạng bán cầu lệch, dạng lá lục bình.

II- kỹ thuật trồng nấm bào ngư

1- Xây dựng nhà trồng:

Yêu cầu trại nấm phải mát, giữ ẩm tốt, thiết kế chiều ngang của trại từ 4-6m x dài 8-10m x cao 3,5m, xung quanh lợp lưới lan, hướng nào bị gió nhiều phải che chắn cho kín gió, nền cát giúp giữ ẩm tốt nhất.

+ Giàn treo nấm: Thiết kế giàn đơn, khoảng cách giữa các giàn treo 1m, chiều cao giàn treo cách mặt đất 2,0m, mỗi dây treo 12-14 bịch phôi nấm.

+ Kệ chất nấm: Bố trí 4-6 giàn kệ, mỗi giàn kệ bố trí 3-4 tầng, mỗi tầng kệ có chiều dài 3-5m, chiều rộng 0,6m đối với kệ đôi và 0,15m đối với kệ đơn, chiều cao 1,5-1,7m, tầng kệ thứ nhất cách mặt đất 0,25m, tầng thứ hai cách tầng thứ nhất 0,5m. Mỗi tầng kệ chất khoảng cao 3-4 bịch phôi xếp trồng lên nhau. Lưu ý, khi xếp phôi lên kệ miệng phôi nấm quay về một hướng giúp quá trình chăm sóc và thu hoạch dễ hơn và treo sát nhau.

2- Chuẩn bị giống nấm: Hiện nay trên thị trường có nhiều giống nấm bào ngư như: Nấm bào ngư Nhật, bào ngư xám ngắn ngày, xám dài ngày, xám lỡ, bào ngư trắng lục bình, bào ngư loa kèn,…

3- Hệ thống phun ẩm hoặc phun sương:

+ Đối với hệ thống phun ẩm: Để lượng ẩm bố trí đều trại và đảm bảo các gian treo nấm bào ngư nhận được đủ lượng hơi nước khi phun, cần bố trí ống nhựa dẫn hệ thống phun ẩm đường kính 90mm, khoan 02 lỗ 02 bên ống, khoảng cách giữa các lỗ là 30cm để phun ẩm và đặt giữa trại với chiều cao cách mặt nền lên 2m sẽ phun đều ra 02 bên.

Lưu ý: Nước tưới nấm phải sạch, không phèn, không chứa chất độc hại nấm. Tưới nước nhiều hay ít tùy theo ẩm độ không khí của nhà nuôi nấm. Bình quân 3 lần/ngày, nếu khô thì từ 4-5 lần/ngày.

+ Đối vối hệ thống phun sương:

Tùy theo loại péc phun, cần bố trí giàn péc phun sao đều trại và giọt nước phun phải mịn, nếu giọt nước to ảnh hưởng đến nụ nấm sau khi hình thành.

Lưu ý: Nếu trại thấp hoặc giữ ẩm không tốt nên bố trí thêm hệ thống tưới trên nóc trại giúp làm mát và tăng độ ẩm cho trại nấm.

4- Chăm sóc: Khi bịch phôi có sợi tơ nấm mọc trắng đều bịch 70 ngày sau khi cấy meo tiến hành tháo nút bông phía trên miệng bịch phôi.

Chú ý: Trước khi tháo nút tiến hành tắm phôi bằng cách xịt nước lên bịch phôi ướt đẫm, sau đó chờ phôi ráo nước tiến hành tháo nút bông. Sau khi tháo nút bông tiến hành tưới nước mỗi ngày, tùy theo ẩm độ của trại mà tiến hành tưới nước 1 hay nhiều lần/ngày. Yêu cầu giai đoạn này độ ẩm môi trường không khí nơi trồng nấm đạt 80-90%, nhiệt độ thích hợp 25-30^{0}C, nhiệt độ tối ưu 27-28^{0}C, ánh sáng khuếch tán (có thể đọc sách được) đây là điều kiện thích hợp nhất để tạo quả thể nấm phát triển.

5- Thu hoạch: Sau khi tháo nút bịch phôi nấm khoảng từ 2-3 ngày nấm bắt đầu kết quả thể, nấm lớn rất nhanh, sau 4-5 ngày snau khi tháo nút bông thấy ụ nấm dạng phễu chuyển sang dạng bán cầu lệch đó là lúc có thể tiến hành thu hái nấm. Lưu ý hái cả cụm nấm, không để sót chân nấm trong bịch phôi sẽ dễ bị nhũng và nhiễm bịch phôi, vì vậy sau khi thu hoạch 1-2 ngày tiến hành lấy cán muỗng cạy tất cả gốc nấm còn sót lại.

Sau khi vệ sinh miệng bịch phôi xong, tiến hành đậy nắp bịch phôi lại trong thời gian 8-12 ngày tiến hành tháo nắp và tưới nước để cho ra đợt nấm mới. mỗi tháng có 2 đợt thu hoạch (vòng quay của 1 vụ nấm kéo dài trong 5 tháng tính từ ngày bắt đầu thu hoạch đợt thứ 1). Năng suất cả vụ cho 1 bịch phôi tầm 300 gram nấm tươi.

6- Một số lưu ý khi trồng nấm bào ngư:

- Sâu bệnh hại: Quá trình trồng nấm bào ngư thường xuất hiện mốc xanh, đây là bệnh không thể trị được, do đó, khi phát hiện có bịch phôi hiện mốc xanh cần loại bỏ ra khỏi trại càng sớm càng tốt, tránh lây lan cho các bịch con lại.

- Tính nhạy cảm với môi trường: ngoài yếu tố nhiệt độ, ẩm độ, ánh sáng, pH, nồng độ CO_2..., nấm còn đặc biệt nhạy cảm với các tác nhân gây ô nhiễm môi trường, như hóa chất, thuốc trừ sâu, các kim loại nặng... cả trong nguyên liệu cũng như trong không khí. Tai nấm thường biến dạng hoặc ngưng phát triển. Do đó, cần kiểm tra điều kiện nuôi trồng hoặc nguồn nguyên liệu khi nấm có biểu hiện không bình thường.

- Dị ứng do bào tử nấm bào ngư: Đối với các loại bào tử thì bào tử nấm bào ngư được ghi nhận đã có vài trường hợp gây dị ứng cho người. Trong trường hợp này người chăm sóc hít phải bào tử của nó, thì triệu chứng sẽ biểu hiện ngay trong 8 giờ (ở người nhạy cảm) hoặc 4 - 6 tuần (ở trường hợp khác). Bào tử nấm xâm nhập vào cuống phổi, gây triệu chứng khó thở, mệt mỏi, nhiều vết đỏ ở tay, nhứt đầu, ho và sốt (có thể đến 39^{0}C). Bệnh kéo dài vài ngày rồi dứt, nhưng có thể tái đi tái lại, khi tiếp xúc trở lại với nguồn bệnh.

Nguồn: P-T-Như (An Châu)

Giá lúa gạo hôm nay 13/8/2026: Gạo xuất khẩu biến động trái chiều.

Giá lúa gạo hôm nay 13/8/2026 tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long duy trì đà ổn định. Còn giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng giảm 3-10 USD; giao dịch quanh ngưỡng 438-542 USD/tấn.

Thị trường lúa gạo ghi nhận đà đi ngang sau phiên nhích nhẹ ở gạo vào hôm qua.

Cụ thể, giá lúa hôm nay (13/8) chưa có thay đổi mới, nguồn về rải rác, giao dịch chậm.

Chủng loại lúa	Giá (đồng/kg)
Lúa tươi OM 18	6.900 -7.100
Lúa tươi Đài Thơm 8	6.900 - 7.000
Lúa tươi IR 504	6.300 - 6.400
Lúa tươi OM 5451	6.700 - 6.800
Lúa tươi OM 34	6.100 - 6.200

Còn giá gạo hôm nay (13/8) ổn định trở lại, các kho đang chậm thu mua hơn.

Phân khúc	Chủng loại gạo	Giá (đồng/kg)
Gạo nguyên liệu	IR 504	9.800 - 9.900
	CL 555	9.900 - 9.950
	OM 5451	9.550 - 9.650
	OM 18	8.700 - 8.850
	Đài Thơm 8	9.150 - 9.450
	OM 380	7.500 - 7.600
	IR 50404	8.500 - 8.600

Đối với mặt hàng phụ phẩm, giá tấm thơm đang là 8.600-8.750 đồng/kg, còn cám duy trì trong khoảng 7.450-7.600 đồng/kg.

Như vậy, giá lúa gạo hôm nay 13/8/2026 duy trì ổn định so với hôm trước.

Giá gạo xuất khẩu ngày 13/8 mới nhất:

Trên thị trường xuất khẩu, giá gạo của Việt Nam biến động không đồng đều.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, gạo trắng 5% tấm của Việt Nam tăng nhẹ 4 USD/tấn, lên mức 438-442 USD/tấn. Tuy nhiên, giá gạo Jasmine giảm 3 USD/tấn, dao động từ 538-542 USD/tấn; gạo thơm 5% tấm cũng giảm 10 USD/tấn, xuống còn 490-500 USD/tấn.

Quốc gia	Loại gạo	Giá (USD/tấn
Việt Nam	Gạo trắng 5% tấm	438-442
	Gạo Jasmine	538-542
	Gạo thơm 5% tấm	490-500
Thái Lan	Gạo trắng 5% tấm	450-454
Pakistan	Gạo trắng 5% tấm	401-405
Ấn Độ	Gạo trắng 5% tấm	360-364
	Gạo đồ 5% tấm	366-370

Tại các quốc gia xuất khẩu hàng đầu khác, gạo trắng 5% tấm của Thái Lan vẫn đi ngang ở mức 450-454 USD/tấn. Đối với Pakistan, gạo trắng 5% tấm tăng nhẹ 2 USD/tấn, giao dịch từ 401-405 USD/tấn.

Trong khi đó, tại Ấn Độ, giá gạo trắng 5% tấm giảm nhẹ 1 USD/tấn, đạt 360-364 USD/tấn. Đối với gạo đồ 5% tấm, giá vẫn đi ngang ở mốc 366-370 USD/tấn.

Tổng hợp từ: nongnghiepmoitruong.vn

AN TOÀN SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI



(Tiếp theo trang 4)

GIẢI PHÁP NUÔI CÁ TRONG ĐIỀU KIỆN MƯA LŨ

định kỳ 10 ngày/lần.

- Bổ sung vitamin và khoáng chất vào thức ăn theo hướng dẫn của nhà sản xuất để tăng sức đề kháng cho cá nuôi.

Đối với nuôi cá lồng, bè:

- Cần kiểm tra lồng bè như: Lưới, thay thế cây yếu, kiểm tra dây neo, thay mới khi dây yếu hoặc bị đứt.

- Hàng ngày theo dõi các yếu tố môi trường như pH, ôxy, mực nước, các hoạt động của cá để phát hiện các dấu hiệu bất thường và có những biện pháp xử lý kịp thời.

- Định kỳ 2 lần/tháng dùng vôi bột treo từ 3 - 4 túi vôi/lồng (10-15 kg/túi) treo đầu dòng nước chảy.

- Thu hoạch tỉa hoặc san thưa nhằm giảm mật độ nuôi cá trong lồng.

- Những ngày mưa bão không cho cá ăn hoặc giảm lượng thức ăn 20 - 50% so với ngày bình thường. Thức ăn phải đảm bảo chất lượng, cần bổ sung các loại vitamin, men vi sinh hỗ trợ tiêu hóa, tăng sức đề kháng cho cá./.

Ks. Lê Thị Thơm
Phòng Chăn nuôi -Thủy sản